Hướng dẫn sử dụng tính năng mới trong bản phát hành ngày 24.6.2025

FPT AI AGENT PRODUCT

MỤC LỤC

1. Bổ sung Quy trình nghiệp vụ & Nhiệm vụ mặc định cho tác vụ hỏ liệu trong Tri thức	i đáp dựa trên tài 1
1.1 Giới thiệu	2
1.2 Hướng dẫn sử dụng chi tiết	2
1.2.1 Nhiệm vụ "knowledge retrieval"	6
1.2.2 Nhiệm vụ "generate knowledge response"	8
2. Thêm mới khối Lặp lại (Iteration) trong tính năng Nhiệm vụ (Ta	sks)11
2.1 Giới thiệu	
2.2 Hướng dẫn sử dụng khối Lặp lại	
3. Bổ sung loại biến object trong khối Yêu cầu HTTP (HTTP Reques	st)13
3.1 Giới thiệu	
3.2 Hướng dẫn sử dụng	
4. Tính năng Tải lên tệp khi trò chuyện với AI Agent	16
4.1 Giới thiệu	
4.2 Hướng dẫn sử dụng	
4.3 Quy định về tệp tải lên	
5. Tính năng Quản lý thông tin xác thực (Credential Management).	20
5.1 Giới thiệu	
5.2 Hướng dẫn sử dụng	
5.2.1 Chức năng quản lý Thông tin xác thực	
5.2.2 Sử dụng Thông tin xác thực trong MCP Client Tool	23

1. Bổ sung Quy trình nghiệp vụ & Nhiệm vụ mặc định cho tác vụ hỏi đáp dựa trên tài liệu trong Tri thức

1.1 Giới thiệu

Trên nền tảng FPT AI Agents, mỗi Agent được trang bị sẵn năng lực hỏi đáp dựa trên tài liệu trong Kho tri thức, thông qua một (01) Quy trình nghiệp vụ và hai (02) Nhiệm vụ mặc định do hệ thống thiết lập.

Trước đây, các thành phần này được cấu hình ngầm phía dưới hệ thống, khiến người dùng khó theo dõi, không nhận biết được luồng xử lý sẵn có, từ đó dễ phát sinh trùng lặp và xung đột trong quá trình sử dụng.

Từ bản cập nhật này, hệ thống đã đưa các thành phần mặc định nói trên lên giao diện nền tảng, cho phép người dùng:

- **Theo dõi trực quan cấu hình mặc định** mà hệ thống đã tối ưu sẵn cho phần lớn nhu cầu hỏi đáp từ tài liệu.
- Chủ động điều chỉnh nội dung quy trình hoặc nhiệm vụ cho phù hợp với mục tiêu sử dụng riêng.

Lưu ý: Không được xóa các phần mặc định vì đây là cấu hình nền tảng bắt buộc để hệ thống vận hành nghiệp vụ.

Cụ thể, hệ thống cung cấp:

- Quy trình nghiệp vụ "others": Thực hiện xử lý và phản hồi các câu hỏi dựa trên tri thức được truy xuất, sử dụng công cụ "generate knowledge response".
- Nhiệm vụ "knowledge retrieval": Tiếp nhận truy vấn từ người dùng, phân loại thành câu hỏi thông thường hoặc chit-chat, sau đó trích xuất thông tin phù hợp từ kho tri thức.
- Nhiệm vụ "generate knowledge response":
 - Đưa ra hướng dẫn phản hồi cho truy vấn chit-chat, câu hỏi ngoài tài liệu hoặc nghiệp vụ hỏi đáp với tệp đính kèm trực tiếp tại cửa sổ
 - Tạo câu trả lời chính xác cho các câu hỏi nằm trong phạm vi tri thức đã được trích xuất.

1.2 Hướng dẫn sử dụng chi tiết

1.2.1 Quy trình nghiệp vụ "others"

Bước 1. Truy cập mục **Quy trình nghiệp vụ**, tại Danh sách nghiệp vụ, chọn quy trình "**others**".

Danh sách nghiệp vụ			
Q Tim kiếm nghiệp vụ			+ Тао
others Mặc định Khả năng cơ bản của Agent có thể tham gia vào các cuộc trờ chuyện và trả lời cầu hỏi của người đùng đứa ra dựa vào	lock_card lock_card	ask_about_current_time Khi hòi vé thời gian	Check trạng thái hợp đồng Khi KH muốn check trạng thái hợp đồng
Cąp nnąt 12-08-2025 17:03	Cap nnat: 16-04-2025 10:40	Cép nnět: 08-05-2025 13-19	Cąp nnąt: 14-05-2025 10:52
Test Test			
Cập nhật: 20-06-2025 08:57			
			(i)

Bước 2. Tại màn hình chi tiết quy trình, người dùng có thể:

- Chỉnh sửa nội dung trong mục Mô tả, Hướng dẫn
- Bổ sung nội dung trong mục Câu mẫu, Mục tiêu, Hạn chế
- Thêm/bớt các Nhiệm vụ hoặc Công cụ

Lưu ý: Người dùng không chỉnh sửa được tên mặc định **"others"** của quy trình nghiệp vụ để đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật của hệ thống

Sửa nghiệp vụ

Cập nhật nghiệp vụ theo yêu cầu mới.

cáp mác nghiệp và theo yêu dua món.	
Mặc định	
Tên *	
others	0/100
Mô tả *	
Khả năng cơ bản của Agent có thể tham gia vào các cuộc trò chuyện và trả lời câu hỏi của người dùng đưa ra dựa vào knowledge/tool/task có thể truy cập	
	150/800
Câu mẫu	
Mẹo: Mỗi câu hỏi mẫu cần được tách bằng dấu xuống dòng.	
Các câu hỏi hoặc cụm từ mẫu liên quan đến quy trình nghiệp vụ mà người dùng có thể hỏi Agent	
	0/2000
Mục tiêu	
Mục tiêu mà quy trình nghiệp này hướng đến	0/255
Hưởng dẫn *	
Mẹo: Hướng dẫn nên được mô tả rõ ràng bằng cách đánh số thứ tự, hoặc gạch đầu dòng	
sinh ra câu trả lời dựa trên knowledge được truy xuất để trả lời câu hỏi của người dùng đưa ra	
Nhiệm vụ 🕕	
generate knowledge response ×	~

Công cụ 🕕

Chọn công cụ

Hạn chế

Các hạn chế hoặc điều kiện mà Agent cần chú ý khi thực hiện quy trình nghiệp vụ

Hủy Lưu

 \sim

Bước 3. Nhấn Lưu để ghi nhận các thay đổi.

🕄 Đặt lại mặc định

Với quy trình nghiệp vụ đã chỉnh sửa, người dùng có thể quay trở về phiên bản mặc định ban đầu của hệ thống bằng cách nhấn nút "Đặt lại mặc định" trong màn hình chi tiết quy trình nghiệp vụ.

Sửa nghiệp vụ Cập nhật nghiệp vụ theo yêu cẩu mới. Mô tả * Khả năng cơ bản của Agent có thể tham gia vào các cuộc trò chuyên và trả lời câu hỏi của người dùng đưa ra dựa vào knowledge/tool/task có thể truy cập 150/800 Câu mẫu Mẹo: Mỗi câu hỏi mẫu cần được tách bằng dấu xuống dòng. Các câu hỏi hoặc cụm từ mẫu liên quan đến quy trình nghiệp vụ mà người dùng có thể hỏi Agent 0/2000 Mục tiêu Mục tiêu mà quy trình nghiệp này hướng đến 0/255 Hướng dẫn * Mẹo: Hướng dẫn nên được mô tả rõ ràng bằng cách đánh số thứ tự, hoặc gạch đầu dòng... sinh ra câu trả lời dựa trên knowledge được truy xuất để trả lời câu hỏi của người dùng đưa ra Nhiệm vụ 🕕 generate knowledge response ×

Công cụ 🕕

Chọn công cụ

Han chế

Các hạn chế hoặc điều kiện mà Agent cần chú ý khi thực hiện quy trình nghiệp vụ

0/2000

Ηůν

×

Đặt lại mặc định

5 | Page

Lưu

1.2.2 Nhiệm vụ "knowledge retrieval"

Mô tả: Nhiệm vụ giúp phân loại câu truy vấn người dùng vào nhóm chit-chat hoặc câu hỏi thông thường, đồng thời trích xuất thông tin từ kho tri thức

🍪 Cấu hình mặc định

STT	Tên khối	Loại khối	Mục đích
1	Start	Bắt đầu	Xác định các biến đầu vào của quy trình là rewrite_message: câu truy vấn của người dùng đã được viết lại
2	Classify Chit- Chat/QnA	LLM	Dùng LLM để phân loại câu truy vấn người dùng vào nhóm chit-chat hoặc câu hỏi thông thường (QnA).
3	Knowledge Retrieval	Truy xuất Tri thức	Trích xuất thông tin từ kho tri thức dựa trên câu truy vấn của người dung.
4	Variable Aggregator	Tổng hợp biến	Gộp hai nhánh Classify Chit-Chat/QnA và Knowledge Retrieval thành một khối, bao gồm kết quả của hai khối trên.
5	Process Output	Mã lệnh	Phân loại các câu hỏi thông thường (QnA) dựa trên điểm tương đồng giữa tri thức được trích xuất và câu truy vấn của người dung. Xác định tri thức bằng rỗng cho những câu hỏi thuộc loại chit-chat.
			Dựa trên việc có còn tài liệu hay không, xác định truy vấn có thể trả lời được hay không (answerable).
6	End	Kết thúc	 Xác định biến đầu ra của quy trình: query_type: câu truy vấn của người dùng thuộc loại chit-chat hoặc QnA answerable: đánh dấu các câu hỏi được trả lời dựa trên tri thức relate_docs: đoạn nội dung (chunks) được trích xuất

Thao tác cơ bản

Tương tự như những nhiệm vụ khác, người dùng có thể thực hiện các tác vụ như:

- Thêm, xóa, chỉnh sửa các khối trong quy trình
- Lưu lại chỉnh sửa
- Chỉnh sửa thông tin mô tả của nhiệm vụ

Lưu ý: Người dùng không chỉnh sửa được tên mặc định của nhiệm vụ



🕄 Đặt lại mặc định

Với quy trình đã chỉnh sửa, người dùng có thể quay trở về phiên bản mặc định ban đầu của hệ thống bằng cách nhấn nút "Đặt lại mặc định" trong màn hình chi tiết quy trình.

Knowledge retrieval MAC dish & Diswitchen 1 prict truck			O Đặt lại mặc định D IIF Lước
Start	Classify Chit-Chat/QnA Llama-3.3-708-Instr COMPLETION	Ci Variable Aggregator Countype Countype Countype Countype County Chit/ Mitest	End Process Out (#) query
	tion Knowledge Retrieval	Knowledge R., / M result	Prioces Out Priosecu Priogram
Q 100% Q & 8 2 4			(

1.2.3 Nhiệm vụ "generate knowledge response"

Mô tả:

- Đưa ra hướng dẫn trả lời (instructions) đối với câu chit-chat, hỏi đáp với tệp đính kèm, câu hỏi ngoài phạm vi tài liệu
- Sinh ra câu trả lời với câu hỏi trong phạm vi tài liệu (sử dụng tri thức được trích xuất từ kho tri thức)

🍪 Cấu hình mặc định

STT	Tên khối	Loại khối	Mục đích
1	Start	Bắt đầu	Xác định các biến đầu vào của quy trình bao gồm các biến hệ thống
2	Process Knowledge from Retrieval	Mã lệnh	 Xử lý thông tin đầu vào từ knowledge để: Kết hợp các tài liệu liên quan (nếu có). Xác định liệu hệ thống có thể trả lời truy vấn hay không. Gán loại truy vấn là "qna" nếu có thể trả lời, ngược lại sử dụng query_type từ knowledge hoặc mặc định là "chit-chat".
3	Check invoke RAG	If/Else	Chia nhánh xử lý với câu hỏi trong phạm vi tài liệu và những loại câu hỏi còn lại
4	Answer using Knowledge	LLM	Sinh ra câu trả lời với câu hỏi trong phạm vi tài liệu

5	Answer QnA	Kết thúc	Xác định biến đầu ra "final_answer" là câu trả
			lời cho câu hỏi trong phạm vi tài liệu
6	Check file upload	If/Else	Chia nhánh xử lý với câu chit-chat, hỏi đáp với
			tệp đính kèm, câu hỏi ngoài phạm vi tài liệu
7	Handle File upload	Mã lệnh	Đưa ra hướng dẫn trả lời (instructions) đối
			với câu chit-chat
8	Handle Chit-Chat	Mã lệnh	Đưa ra hướng dẫn trả lời (instructions) đối
	Query		với câu hỏi đáp với tệp đính kèm
9	Handle Question	Mã lệnh	Đưa ra hướng dẫn trả lời (instructions) đối
	Without Document		với câu hỏi ngoài phạm vi tài liệu
10	Variable Aggregator	Tổng hợp	Gộp ba nhánh Handle File upload, thành một
		biến	khối, Handle Chit-Chat Query, Handle
			Question Without Document bao gồm kết quả
			của ba khối trên
11	Refuse To Answer	Kết thúc	Xác định biến đầu ra "response_instruction" là
	QnA		hướng dẫn dẫn trả lời (instructions) với câu
			chit-chat, hỏi đáp với tệp đính kèm, câu hỏi
			ngoài phạm vi tài liệu

Thao tác cơ bản

Tương tự như những nhiệm vụ khác, người dùng có thể thực hiện các tác vụ như:

- Thêm, xóa, chỉnh sửa các khối trong quy trình
- Lưu lại chỉnh sửa
- Chỉnh sửa thông tin mô tả của nhiệm vụ

Lưu ý: Người dùng không chỉnh sửa được tên mặc định của nhiệm vụ.



🕄 Đặt lại mặc định

Với quy trình đã chỉnh sửa, người dùng có thể quay trở về phiên bản mặc định ban đầu của hệ thống bằng cách nhấn nút **"Đặt lại mặc định"** trong màn hình chi tiết quy trình.



2. Thêm mới khối Lặp lại (Iteration) trong tính năng Nhiệm vụ (Tasks)

2.1 Giới thiệu

Khối **Lặp lại (Iteration)** cho phép tạo một vòng lặp bao quanh một nhóm khối xử lý bên trong, giúp hệ thống xử lý tuần tự từng phần tử trong một biến dạng mảng (array), đồng thời trả về kết quả đầu ra cũng dưới dạng mảng.

Tính năng này đặc biệt hữu ích trong các tác vụ cần lặp lại một logic xử lý cho nhiều phần tử dữ liệu, giúp quy trình trở nên linh hoạt và tối ưu hơn.

Ví dụ ứng dụng:

Khi cần kiểm tra xem AI Agent thực sự đã sử dụng những đoạn nội dung (chunks) nào từ Kho tri thức để tạo ra câu trả lời, người dùng có thể sử dụng khối Lặp lại kết hợp với mô hình ngôn ngữ (LLM) để so sánh nội dung từng chunk với câu trả lời, từ đó xác định đoạn có độ liên quan cao nhất.

Cụ thể:

- **Biến đầu vào:** Tạo một khối Lặp lại, sử dụng biến **sys.knowledge** đại diện cho danh sách các chunk mà hệ thống đã truy xuất từ Kho tri thức.
- Trong mỗi vòng lặp: hệ thống lần lượt so sánh từng chunk với câu trả lời đã sinh
- Kết quả: Trả về danh sách các chunk có mức độ liên quan cao, hỗ trợ đánh giá tính chính xác và minh bạch của phản hồi do AI Agent tạo ra.

2.2 Hướng dẫn sử dụng khối Lặp lại

Bước 1. Truy cập nhiệm vụ cần thêm khối Lặp lại

- Mở một Nhiệm vụ bất kỳ hoặc thêm Nhiệm vụ mới
- Nhấn Thêm khối tại vị trí mong muốn trong Nhiệm vụ

Image: Section of the sec	< Test & Dà walk bản duới 1 phủi trước	Q. Tim Hiếm khốt Các khối Công cụ Cỉ LLM II. Truy xuất Tri thức II. Truy xuất HiếkG II. Xử lý truy vấn Bo lọc tham chiếu Hiếu củu hối II. Thự kuết làn loại cầu hối	
	Bit däu (r) text båt bude txrirgi (r) yss_no båt bude toulean (r) number båt bude number	 Pirain foar du noi Viét lại cầu hồi Lopic IF/ELSE Lap lại Chuyến đất Mălu chuyến đất Trin hau fá Yêu cầu HTTP 	

Bước 2. Thêm các khối xử lý bên trong vòng lặp

Nhấn "Thêm khối" trong khung vòng lặp để chèn các khối xử lý cần thực hiện lặp.

< Test & Oli mali bán 1 prút trước		Q, Tim kiếm khối Các khối Công cụ ở LLM đi Truy xuất Tri thức đi Truy xuất HKG		► 2 ⁰ tw
Båt dåu (4) text båt både string (3) yes_yro båt både string (4) number båt både number	Ciplai	 Ar ty duty tent Ar ty duty tent Bo loc tham chiếu Hiếu của bởi Phân loại cầu hỏi Viết lại cầu hỏi Viết lại cầu hỏi Logic IF/ELSE Chuyển đổi Mẫu chuyển đổi Tổng hợp biến Tích xuất tham số Tiện ich Yêu cầu HITP 	E LIM Liama-3.3-708-instr COMPLITION	
Q 100% Q & C Bt +				()

Bước 3. Cấu hình biến đầu vào và đầu ra

 Biến đầu vào: tại mục Đầu vào, chọn biến trong danh sách biến của các khối được kết nối phía trước Biến đầu ra: tại mục Đầu ra, chọn biến từ danh sách các khối nằm trong vòng lặp.
 ⁽ Test « Oliver 2 prátroke

Đã xuất bản 2 phút 1	nuðe		
		C Lặp lại Thêm mô tầu	⊳ ×
		υλυ vλο (kt) Gán giá trị biến	ARRA
		B IẾN ĐẦU BA (x) Giản giả trị biến	ARRA
	🙆 Bất đầu	BUÓC TIẾP THEO	
	(x) text bắt buộc string (x) yes_no bắt buộc boolean (x) number bắt buộc number	Ků hý truy ván ELM 2 LIM 2 LIM 2 LIM 2	
	A 1+ M		
Q 0170 Q N			_

Lưu ý:

- Chỉ hỗ trợ các biến có kiểu mảng (array) cho cả đầu vào và đầu ra của khối Lặp lại.
- Danh sách biến đầu vào sẽ trống nếu phía trước chưa kết nối khối nào. Cần kết nối với ít nhất một khối để thêm được biến đầu vào
- Danh sách biến đầu ra sẽ trống nếu trong vòng lặp chưa thêm khối xử lý. Cần thêm ít nhất một khối trong vòng lặp.

Bước 4. Thao tác với khối Lặp lại

Khối Lặp lại có thể thao tác tương tự các khối khác, cụ thể như sau:

- Chỉnh sửa nội dung
- Sao chép/Dán/Nhân bản/Xóa
- Chạy thử

3. Bổ sung loại biến object trong khối Yêu cầu HTTP (HTTP Request)

3.1 Giới thiệu

Khối **Yêu cầu HTTP (HTTP Request)** cho phép gửi dữ liệu đến hệ thống bên thứ ba trong quá trình thực thi Nhiệm vụ. Trước đây, các trường giá trị trong headers và params chỉ hỗ trợ biến dạng chuỗi (string). Trong bản cập nhật mới, hệ thống đã mở rộng khả năng, cho phép **chọn và truyền trực tiếp các biến dạng đối tượng (object variables)** vào các trường này.

Tính năng này giúp tăng tính linh hoạt khi xây dựng nhiệm vụ, đặc biệt hữu ích trong các tình huống cần gửi dữ liệu có cấu trúc như danh sách, thông tin phiên trò chuyện hoặc cấu hình nâng cao.

Ví dụ: Người dùng có thể chọn trực tiếp **biến sys.turn_chat_config** (thông tin các lượt chat từ Agent) tại giá trị trong params của khối Yêu cầu HTTP để gửi toàn bộ cấu hình này tới hệ thống bên thứ ba mà không cần chuyển đổi sang chuỗi (strings).

3.2 Hướng dẫn sử dụng

Bước 1. Truy cập Nhiệm vụ

Mở một Nhiệm vụ bất kỳ hoặc thêm Nhiệm vụ mới

Bước 2. Thêm hoặc chọn khối Yêu cầu HTTP

Nhấn **Thêm khối** Yêu cầu HTTP tại vị trí mong muốn trong quy trình, hoặc chọn khối Yêu cầu HTTP đã có sẵn

Bước 3.Chọn biến cho trường headers hoặc params

- Trong phần chi tiết khối, tại trường Giá trị của Tiêu đề (header) hoặc Tham số (params), nhấn "/" để mở danh sách biến có sẵn.
- Chọn biến object mong muốn từ danh sách

Wêu cầu HTTP

⊳ … ∣ ×

Thêm mô tả...

Ø Xác thực Không có

Nhập URL, gõ '/' để chèn biến

TIÊU ĐÈ

GET

API

KHÓA		GIÁ TRỊ	
gõ '/' để chèn biến		/	(x)
gõ '/' để chèn biến	BÅT (x) te	ÐÁU ext	String
THAM SỐ	<mark>(x)</mark> y	es_no	String
KHÓA	(x) n	umber	Number
gõ '/' để chèn biến	(x) s (x) s	ys.user_message ys.rewrite_message	String String
NỘI DUNG	<mark>(x)</mark> s	ys.extra	Object
• nono O form-data	(x) s	ys.knowledge	Object
	(x) s	ys.sender_id	String
○ raw text ○ JSON	(x) s	ys.sender_name	String
	(x) s	ys.turn_chat_config	Object
TIMEOUT	(x) s TốN	ys.persona IG HỢP BIẾN	String
	{x}	Froup1	Object >
> BIẾN XUẤT RA	(x) (Group2	Object >
	(x) to	ext	String
BƯỚC TIẾP THEO			
Kết thúc			
+ ADD PARAI	LLEL N	ODE	

Bước 4. Lưu và kiểm thử

- Ấn **Lưu** để hoàn tất cấu hình

 Có thể sử dụng tính năng Chạy thử để xác nhận dữ liệu biến object được truyền đi đúng định dạng và xác thực phản hồi trả về từ hệ thống bên thứ ba có đầy đủ và chính xác như mong đợi.

4. Tính năng Tải lên tệp khi trò chuyện với AI Agent

4.1 Giới thiệu

Tính năng **Tải lên tệp** cho phép người dùng đính kèm và chia sẻ tài liệu trực tiếp trong quá trình trò chuyện với AI Agent, giúp cung cấp thông tin đầy đủ để Agent xử lý chính xác và hiệu quả hơn.

Người dùng có thể tải lên tệp **tại bất kỳ thời điểm nào trong phiên trò chuyện**, nhằm hỗ trợ hai tình huống sử dụng phổ biến sau:

- Ngay khi bắt đầu trò chuyện: Người dùng chủ động cung cấp tài liệu ngay từ khi bắt đầu phiên tương tác, giúp AI Agent hiểu rõ bối cảnh, yêu cầu và nhanh chóng đưa ra phản hồi chính xác.
- Trong quá trình tương tác: Người dùng có thể gửi thêm tài liệu bất cứ lúc nào để bổ sung hoặc làm rõ thông tin đang trao đổi, giúp AI Agent cập nhật đầy đủ và kịp thời về nội dung hỗ trợ.

Lợi ích nổi bật:

- Rút ngắn thời gian nhập liệu thủ công, giảm thao tác mô tả bằng lời.
- Tăng độ chính xác khi xử lý các yêu cầu liên quan đến tài liệu hoặc hình ảnh.
- Nâng cao hiệu quả tương tác và cải thiện trải nghiệm người dùng trong các phiên hội thoại với AI Agent.

4.2 Hướng dẫn sử dụng

Bước 1. Mở khung trò chuyện với AI Agent

Truy cập vào cửa sổ tương tác với AI Agent trên nền tảng tích hợp như MyAgents, Messenger, Zalo, Teams, Website, App...

Bước 2. Tải tệp lên

Bạn có thể tải tệp lên bằng một trong hai cách sau:

Cách 1:

- Nhấn nút **"Tải lên tệp"** tại khung trò chuyện.

ा केंद्र राजन	FPT Banking	
Q. Search		
K Liana-0.0-708-Instruct		
S QwQ-328		
Gwan2.5-Codier-328-Instruct		
TeepSeek-#1-Distill-Liama		
C DeepSeek-R1		
😝 FPT Barking		
O VE Demo	li bluese Ta Thi Mai	
🔮 LHHZ	Howing to the wall	
 FPT Barning VN 		
8. quyripnii test		
O Chitest		
O FOHTesting		
VCB POC		
	Type your message here	
	@ 🗵 New conversation	
B Harry Ta Thi Mai	My Agenta can make missikes. Check important into.	

- Chọn tệp cần gửi từ thiết bị hoặc nguồn lưu trữ.

Image: State State State <tr< th=""><th></th><th></th></tr<>		
Sanchu. Larra-3.3-708-fraktuot QeP-108 Qee-102 Qee-10	в Ж .тчч	FPT Banking
Larra-3.3-788-fieldstated Geo-128 Geo	Q Seath	
QueV-128 c · · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	Lana-3.3-708-Instruct	Copen X
Questa * Non table Non Non Non Desploade 49-Desploade 49-Des	QwQ-328	e -> = + 🔁 - Hung-HYCapanite - Bournets - Aligent - Sphalite
Desploate-81-Desploate-81-Desploate-81-Desploate-81-Desploate-81-Desploate-81-Desploate-81-Desploate-81-Desploate-81 Bers Bers Bers Data mobility Tope Tope PF7 Barking In Desploate-81 In Desploate-81 </td <td>Gwen2.5-Coder-328-Instruct</td> <td>Organia * New Salar III * 🖬 🖉 🔘</td>	Gwen2.5-Coder-328-Instruct	Organia * New Salar III * 🖬 🖉 🔘
Desplash-ht Desplash-ht <tht< th=""> Desplash-ht Desp</tht<>	DeepSeek-R1-Distill-Llama) 📥 Haung-1977 Ea Norm Data Data modified Type Dox
SPT Banking Image: Contrast of Contr	DeepGeek-R1	Competit Co 2005/05/1710.20 PinG Fair 10110 Co 2005/05/1710.20 PinG Fair 10110 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/05/1710.20 2005/0
V8 Deno De Desarrelo # Lină Desarrelo # P77 Sanking VN Di Mais # styrifică test. Di Sanking CM Di	😝 FPT Banking	1 Treatment #
Um2 Prom P PPT Sambrag VN B Make P styrtped task b task b task task task task task task task task	VIB Demo	Disarrenti #
PPT Sanking VN If Mark apyrhjeld test. If bland mod Chi test If bland mod Föld forsting Tit menter	Line2	P Petran P
apyrhold tol. Di teat F05-feeting F05-feeting T tear 'sauget'	FPT Banking VN	e Mast P
Childeel Colore Color Color Real of Color Re	L quyrhpe8 test	Distance
R0-Teeling Network States' wapt'' v	Chitest	🛅 Eccel uplicad
	FOI-Texting	Fit new "below" inspel1" · Coton Res. · ·
VCB PDC Uplealform roke Epun Canal	VCB POC	Upbaathon rokko Dpan Canval
		Type your message here
Type your message have		@ Mew conversation
Type your message hore	Harry Ta Thi Mai	My Agents can make missikes. Deach important infe.

- Hệ thống sẽ hiển thị tên tệp để xác nhận.

нит 🔏 🛛 В	PPT Banking	
Q Search		
N Liama-3.3-709-instruct		
♥ Qw0-328		
Gwer2.5-Coder-328-instruct		
DeepSeek-R1-Distil-Liama		
TexpSeek-R1		
PFT Banking		
VIB Demo		Hi Huong Ta Thi Mai
🔮 Linz		How can I help you today?
FFT Eanking VN		
at the set and the		
O Chinest		
FCI-Testing		
VCE POC		
	image01.prg	Talieu.docx 10 ve
	Type your message here.	
	@ 18 New conversation	. 0
Huong Ta Thi Mai		My Agents can make mistakes. Check Important Info.

Cách 2:

- Chọn các tệp từ thiết bị hoặc nguồn lưu trữ.

на Кан	PT Banking	
Q Search		
60 Liama-3.3-709-instruct	Sa typest the H +	- D X
S Gw0-338	← → ⊕ O OreDrive > = Documents > Al Agents > Upload Re	Search Ityload file Q.
Gwer2.5-Coder-328-Instruct	③ New - 👗 🕫 🗇 🔨 的 🖯 🐨 Sont - 🖵 Vew	() Details
DeepSeek-RH-Distil-Larra DeepSeek-R1 PTT Banking	forse Galaxy Mong-PFICe Galaxy Galaxy Galaxy Galaxy Galaxy Galaxy Galaxy Galaxy Galaxy Galaxy	
O VIB Deno	Doltap #	
Liet2	🛓 Develant #	
FPT Banking VN	Decuments #	
J. guynhpról test	O Max #	
O Chitest	The second	
6 FCI-Testing	Cyboad as cell	
VCB PDC	Testing	
	2 terrs 2 terrs selected 1/2348 Available on this dovice	= 0
	Type your message here	
	@ 🕑 New conversation	•
Huong Ta Thi Mai huongtm240/pt.com		Vy Agents-can make mistakes. Check Important Info.

- Kéo và thả trực tiếp vào khung trò chuyện.

The the second		
Jaieth.		
Liana-3.3 TER Institut GwG-IDE	Interview x	
Quart2.5-Coder-10E-miltiset	10 New - X 40 11 10 11 11 11 10 Seals	
Despired -01 Carll -1 larve Despired -01	the new Control Contro	
VIE Dense Land Perritanang Me Landard Sec	 Sector a Sector a Sector a Reserve a Sector a Se	Drop files here to upload
) verve	in operations) in instructure in banking in (LDA	
	Control operations of the Association of the Asian and the	
Huang To The Mar		

- Hệ thống sẽ hiển thị tên tệp để xác nhận

PPT X B	FPT Banking
Q Search	
N Llama-3.3-708-Instruct	
QwQ-328	
Gwer2.5-Coder-318-Instruct	
S DeepSeek-87-Distill-Llama	
TeepSeek-R1	
FPT Banking	
VIB Demo	Hi Huono Ta Thi Mai
UM2	How can I help you today?
 FPT Barking VN 	
e, quynhprð test.	
Chitast	
FCH-Texting	
VCB POC	
	image/d1,ang Distance Taillout dock
	Type your message here
	@ Ef New conversation
Huong Ta Thi Mai	My Agents car nuite mistaies, Check Important Infu.

Bước 3. Gửi tệp và tiếp tục trò chuyện

Trong lúc chờ tệp được xử lý, người dùng có thể nhập nội dung mô tả hoặc yêu cầu liên quan để AI Agent hỗ trợ chính xác hơn.

Nhấn nút **Gửi** (biểu tượng mũi tên) để gửi tệp và tin nhắn.



4.3 Quy định về tệp tải lên

Hệ thống hỗ trợ các tệp đính kèm trong giới hạn sau:

- Định dạng tệp được hỗ trợ:
 - Hình ảnh: .jpg, .jpeg, .png, .gif, .svg, .webp, .heic, .jfif
 - Tài liệu: .*pdf, .doc, .docx, .pptx*
- Dung lượng tối đa: Mỗi tệp không vượt quá 10MB
- Số lượng tệp: Mỗi lần tải lên tối đa 3 tệp

Lưu ý: Nếu vượt quá giới hạn trên, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và không xử lý các tệp không hợp lệ.

5. Tính năng Quản lý thông tin xác thực (Credential Management)

5.1 Giới thiệu

Tính năng **Quản lý thông tin xác thực (Credentials Management)** trên nền tảng FPT AI Agents cho phép người dùng tạo và quản lý các thông tin xác thực dùng để kết nối tới các hệ thống bên ngoài một cách **an toàn** và **thuận tiện**.

Thông tin xác thực được sử dụng trong các trường hợp như:

- Kết nối tới API thông qua IDE Tool
- Tạo MCP Client Tool
- Sử dụng node Code và Tool trong tính năng Nhiệm vụ (Task)

Tính năng này giúp đảm bảo các dữ liệu nhạy cảm luôn được **bảo mật**, đồng thời hỗ trợ người dùng **dễ dàng tái sử dụng** các cấu hình xác thực khi cần thiết trong quá trình xây dựng và triển khai AI Agent.

5.2 Hướng dẫn sử dụng

5.2.1 Chức năng quản lý Thông tin xác thực

Chức năng quản lý Thông tin xác thực cho phép người dùng tạo, lưu trữ và chỉnh sửa các thông tin xác thực được sử dụng trong toàn bộ không gian làm việc. Đây là bước cấu hình quan trọng nhằm đảm bảo AI Agent có thể kết nối an toàn và hiệu quả tới các hệ thống bên ngoài.

Để truy cập tính năng quản lý thông tin xác thực, bạn thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Truy cập giao diện quản lý Credential

- Vào mục "Cài đặt" trên thanh điều hướng.
- Trong thanh điều hướng bên trái, chọn mục nhỏ "Thông tin xác thực" để truy cập danh sách các thông tin xác thực đã được thiết lập

티키	T.A. FCI-STAG				đ	} Xây dựng Agent	🔗 Triến khai	🕒 Thống kê	
ę	FCI BOT	~	Thông tin xác thực						
	Persona & Guideline		Q Tìm kiếm theo tên	Chọn chức n	ăng áp dụng 🗸				+ Tạo
E	Danh sách nghiệp vụ		Tên	Thời gian tạo	Lấn cập nhật cuối	Cập nhật bởi		Chức năng áp dụng	
9Ξ	Nhiệm vụ		Weather API key	24-06-2025 16:08	24-06-2025 16:29	lannn5@fpt.com		Công cụ MCP Client	
Ц.	Kho tri thức								
B	Công cụ		Calculator API Key	24-06-2025 16:26	24-06-2025 16:28	lannn5@fpt.com			
0	Guardrails		Hiển thị 1 - 2 trên 2						N
L°	Tối ưu trò chuyện								4
5	Lịch sử								
00	Thành viên								
鐐	Cài đặt	^							
	Nhắc nhờ								
	Thông tin xác thực								

Bước 2. Tạo mới thông tin xác thực

- Nhấn nút **"Tạo"**
- Hệ thống hiển thị một biểu mẫu gồm các trường cấu hình sau:
 - Tên thông tin xác thực: Nhập tên hiển thị cho thông tin xác thực, tối đa 50 ký tự.
 - Loại thông tin xác thực: Chọn loại xác thực API Key, Bearer Token hoặc Tùy chỉnh thông tin xác thực
 - Gía trị xác thực: Nhập thông tin tương ứng với loại xác thực đã chọn ở trên, cụ thể:

- API Key: nhập Key và Value
- Bearer Token: nhập Token
- Tùy chỉnh thông tin xác thực: nhập Key và Value

Sau khi hoàn tất, nhấn **"Tạo"** để lưu hoặc **"Hủy bỏ"** để hủy thao tác.

Tạo thông tin xác thực	X
Thêm thông tin xác thục để Agent của bặn có thể truy cập án t	toan vao cac dịch vụ bên ngoại.
Tên thông tin xác thực *	
Calculator API Key	18/50
Loại xác thực *	
API Key	~
Key *	
JHHUGFGSHFGYFKJUEHUDHFHF	
Value *	
	Huỷ bỏ Tạo

Bước 3. Quản lý danh sách Thông tin xác thực

- Thông tin xác thực sau khi tạo sẽ hiển thị trong danh sách với các thông tin:
 - *Tên*: tên thông tin xác thực đã tạo
 - Thời gian tạo/Cập nhật gần nhất: Thời gian tạo và chỉnh sửa gần nhất
 - *Cập nhật bởi*: Tài khoản thực hiện chỉnh sửa gần nhất
 - Chức năng đang sử dụng: Danh sách các công cụ (tools) hoặc khối (node) đang sử dụng

Tại từng dòng dữ liệu, bạn có thể:

- *Chỉnh sửa*: nhấn biểu tượng ... rồi chọn "Sửa" để cập nhật thông tin
- Xóa: nhấn biểu tượng ... rồi chọn "Xóa", chỉ được xóa nếu Thông tin xác thực chưa được sử dụng ở bất kỳ chức năng nào. Để xóa Thông tin xác thực đang được dùng, cần gõ liên kết Thông tin xác thực khỏi các chức năng đang sử dụng đó trước khi xóa.

Người dùng có thể tìm kiếm thông tin xác thực theo tên hoặc lọc thông tin xác thực theo một hoặc nhiều chức năng đang sử dụng.

5.2.2 Sử dụng Thông tin xác thực trong MCP Client Tool

Khi tạo mới hoặc chỉnh sửa MCP Client Tool, người dùng có thể cấu hình thông tin xác thực theo hai cách:

- Chọn Thông tin xác thực có sẵn: Lựa chọn từ danh sách các thông tin xác thực đã tạo trước đó với phương thức xác thực là Bearer Token.
- Tạo mới Thông tin xác thực trực tiếp: Người dùng có thể tạo mới một thông tin xác thực ngay trong giao diện cấu hình MCP Client Tool bằng cách nhập Token tương ứng với phương thức Bearer Token. Sau khi hoàn tất, Thông tin xác thực mới sẽ tự động được chọn và gán vào trường thông tin xác thực của MCP Client Tool.

FFT K FCI-STAG		🔁 Xây dựng Agent 💅 Triển khai 🕑 Thống kê			0	Lan Nguyen 👻
FCI BOT khangov@fpt.com.vn	Công cụ	Tạo công cụ MCP Client Kết nổi đến MCP Server và chon các công cụ	×		Xem trước và kiểm thứ	×
Persona & Guideline	Q. Tim kiếm công cụ	Tên *		+ Tạo		
🔁 Danh sách nghiệp vụ	chat_with_knowledge	get_weather_tool	16/50			
9∃ Nhiệm vụ	Sử dụng để tra cứu tài liệu, trá lời câu hỏi liên quan	Mô tả		g khi bot ghi		
E Kho tri thức	tới thông tin chung, sản phẩm địch vụ của công t	Thu thập thông tin thời tiết				
Dông cụ	Cập nhật: 27-09-2024 17:49		28/100			
Guardrails		SSE endpoint *				
🕞 Tối ưu trò chuyện		https://n8n-agents.fpt.ai/mcp/27687a92-f22a-4fb6-add2-77d549c141e6/sse				
🕲 Lịch sử		Xác thực			ECIBOT	
兴 Thành viên		Bearer Token				
tês Caidat 🗸 🗸		Thông tin xác thực *	~			
		Công cụ được sử dụng Ο				
		Tất cả	~			
						8
						0
			Hùy Tạo			
					Trò chuyện ngay	